

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Bích Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hồ Thị M (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 04-11-1988 tại huyện C, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sông D (Đã chết) và bà Giàng Thị S, sinh năm 1962; có chồng là Giàng A H, sinh năm 1989 và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-02-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Tr – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Giàng A T - Sinh ngày 20-10-2010. Có mặt

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng A H. Có mặt

Đều trú tại: Xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Ông Giàng A K. Có mặt.

Nơi công tác: Cán bộ Ban dân vận tỉnh ủy Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích lợi nhuận, nên Hồ Thị M đã mua ma túy để bán kiếm lời. Cụ thể: Ngày 05-02-2023 tại nơi giáp danh giữa xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái với xã Ch, huyện L, tỉnh Sơn La. Hồ Thị M gặp và mua 01 cây Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 20.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy, M mang về nhà cất giấu và tìm người mua để bán kiếm lời. Đến ngày 15-02-2023 M nhận được điện thoại của người đàn ông dân tộc Mông nói cần mua ma túy và hỏi M biết ai có Heroine bán không? M nói có hơn một cây Heroine bán với giá 32.000.000đồng. Người đàn ông này đồng ý mua và thống nhất khoảng 15 giờ cùng ngày sẽ gặp M ở khu vực Trạm kiểm dịch COVID 19 thuộc bản S, xã N, huyện C, Yên Bái. Đến khoảng 14h, M lấy 02 gói Heroine cho vào trong ví vải của mình rồi đi bộ ra nơi hẹn để bán ma túy. Khi M lấy ma túy ra cho người đàn ông này kiểm tra thì thấy họ bỏ chạy. M cho 02 gói Heroine vào trong ví vải của mình thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc ví vải màu đen, bên trong có hai gói bằng túi nilon màu trắng chứa tổng khối lượng là 51,8 gam Heroine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và số tiền 302.000đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Hồ Thị M tại Bản P, xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-P1 ngày 05-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hồ Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày bản luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị M từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy: 51,6 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 02 (hai) vỏ phong bì, ni lon gói, các đoạn băng dính màu đen sau khi mở giám định.

- + Trả lại cho Giàng A T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo Hồ Thị M: 01 ví vải màu đen đã cũ và số tiền 302.000đồng (Ba trăm linh hai nghìn đồng)

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Thị M.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị M: Về cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về việc áp dụng pháp luật và đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị M từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

+ Trả lại cho Giàng A T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo Hồ Thị M: 01 ví vải màu đen đã cũ và số tiền 302.000đồng (Ba trăm linh hai nghìn đồng)

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Thị M.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho cháu Giàng A T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận gì.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Hồ Thị M phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15-02-2023, bị cáo Hồ Thị M đã thực hiện hành vi bán trái phép 51,8 gam Heroine tại khu vực Làng Sang, xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người dân tộc thiểu số, sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội đã “thành khẩn khai báo”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với 51,6 gam Heroine (còn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 02 (hai) vỏ phong bì, ni lon gói, các đoạn băng dính màu đen sau khi mở giám định. Xét thấy, đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 302.000đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ của bị cáo Hồ Thị M được niêm phong trong một phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 ví vải màu đen đã cũ. Xét thấy, không có liên quan đến tội phạm. Nên cần trả lại cho bị cáo

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh thu giữ của bị cáo. Xét thấy: Đây là chiếc điện thoại bị cáo mượn của Giàng A T (con trai của bị cáo). Nên cần trả cho Giàng A T.

[8] Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho Hồ Thị M và người đàn ông mua ma túy của Hồ Thị M. Bị cáo đều không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, nơi ở. Do vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh để điều tra làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị M **16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo (ngày 15 tháng 02 năm 2023).

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 51,6 gam Heroine (còn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 02 (hai) vỏ phong bì, ni lon gói, các đoạn băng dính màu đen sau khi mở giám định.

- Trả lại cho Giàng A T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh (do ông Giàng A H là người đại diện nhận)

- Trả lại cho bị cáo Hồ Thị M: 01 ví vải màu đen đã cũ và số tiền 302.000 đồng (Ba trăm linh hai nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Thị M được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CQCSĐT Công an T. Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Người ĐDHP của NCQLNVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; Tập án; Tiểu hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký và đóng dấu

Đỗ Thu Hương